

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 540 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... S.
	Ngày: 17/4

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;
Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định về việc xử lý đối với các khoản nợ quá hạn và nợ đã được cơ cấu của khách hàng là hộ dân, chủ trang trại, hợp tác xã nuôi tôm và cá tra gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và trả nợ tổ chức tín dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Điều 2. Tổ chức tín dụng xử lý các khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn tạm thời trong việc trả nợ:

1. Cơ cấu lại nợ tối đa 36 tháng (bao gồm cả thời gian đã được cơ cấu lại nợ).
2. Không thu lãi quá hạn, lãi phạt đối với các khoản nợ được cơ cấu.
3. Ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau; trường hợp khách hàng đã trả xong nợ gốc, chưa trả hết nợ lãi thì tổ chức tín dụng thoả thuận với khách hàng để có kế hoạch thu dần hàng năm tiếp theo.
4. Miễn, giảm lãi vay theo quy định của tổ chức tín dụng.

Điều 3. Xử lý các khoản nợ quá hạn của khách hàng không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng

1. Tổ chức tín dụng trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) để quyết định khoan nợ trong thời hạn 03 năm đối với khách hàng. Tổ chức tín dụng căn cứ vào tình hình thực tế yêu cầu khách hàng đủ điều kiện khoan nợ, hoàn tất các thủ tục khoan nợ để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước ngày 31 tháng 7 năm 2014.

Trong thời gian khoan nợ, tổ chức tín dụng tính lãi nhưng không thu của khách hàng; trường hợp sau 03 năm khách hàng trả được đầy đủ gốc thì xóa lãi cho khách hàng; trường hợp khách hàng không trả được nợ gốc thì tổ chức tín dụng xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Số lãi khách hàng chưa trả được đến thời điểm khoan nợ, tổ chức tín dụng xem xét thực hiện miễn, giảm lãi theo các quy định hiện hành (không tính lãi quá hạn, lãi phạt).

3. Tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo nhóm nợ đang áp dụng đối với khoản nợ tại thời điểm khoan nợ.

Điều 4. Cho vay mới

Tổ chức tín dụng được tiếp tục xem xét cho khách hàng vay mới để khôi phục sản xuất, kinh doanh trên cơ sở phương án kinh doanh hiệu quả, khả thi và không phụ thuộc vào các khoản nợ đã được xử lý theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.

Điều 5. Tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay tái cấp vốn tương ứng với số tiền tổ chức tín dụng thực hiện khoan nợ cho khách hàng với lãi suất bằng không (0%/năm). Thời hạn tái cấp vốn là 364 ngày và được gia hạn tự động hàng năm với thời gian 03 năm. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ vào danh sách khách hàng đủ điều kiện khoan nợ do tổ chức tín dụng báo cáo để thực hiện giải ngân đối với tổ chức tín dụng.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị có liên quan

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Chỉ đạo tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại nợ, khoan nợ theo quy định tại Quyết định này;

b) Thực hiện tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại Quyết định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

2. Bộ Công Thương:

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu đối với mặt hàng tôm và cá tra của Việt Nam;

b) Giải thích rõ mục đích và ý nghĩa chính sách của Chính phủ trong quan hệ thương mại quốc tế;

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra, giám sát, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để phát triển sản xuất, nuôi trồng thủy sản bền vững;

b) Phối hợp các địa phương quy hoạch, quản lý quy hoạch chặt chẽ các vùng sản xuất tôm, cá tra và kiểm tra đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng tôm và cá tra theo quy định;

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra, giám sát, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành việc xác nhận khách hàng trên địa bàn gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng khoan nợ theo quy định tại Quyết định này;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất các chính sách phát triển bền vững lĩnh vực sản xuất tôm và cá tra tại địa phương.

Điều 7. Điều khoản thi hành

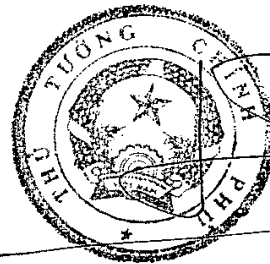
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 140

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng